

Số: 43/2024/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 19 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Hà.

Thư ký phiên họp: Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Toà án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
tham gia phiên họp:*** Bà Nguyễn Thuý An - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân thành phố D mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 54/2024/TLST-VLĐ, ngày 01/4/2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 38/2024/QĐST-LĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Ông Trần Thanh B, sinh năm 1982; thường trú: Xóm B, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; địa chỉ liên hệ: Số A, hẻm E, đường A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Ngô Sỹ V, sinh năm 1986, thường trú: số nhà A, đường Đ, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Công ty TNHH C; địa chỉ: Số I đường F, KCN S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Quang H, sinh năm 1982; địa chỉ: 6 đường N, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 10/4/2024), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội thành phố D; địa chỉ: Đường T, khu T, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: A khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 04/4/2024) có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu ngày 06/3/2024 lời khai trong quá trình tố tụng ông Trần Thanh B trình bày: Từ tháng 8/2003 cho đến tháng 01/2023, ông B làm việc tại Công ty TNHH F, địa chỉ: Khu chế xuất L, phường L, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh và có đóng bảo hiểm xã hội số 0203274001. Nay ông B liên hệ Bảo hiểm xã hội nộp hồ sơ xin rút sổ Bảo hiểm xã hội thì Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện thông tin cá nhân của ông B bị trùng số Bảo hiểm xã hội.

Lý do bị trùng bảo hiểm: Do thời gian từ khoảng tháng 8/2003 đến tháng 9/2004 ông B cho ông Ngô Sỹ V mượn giấy tờ tùy thân của mình để đi làm tại Công ty TNHH C; địa chỉ: Số I đường F, KCN S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương và công ty TNHH C có tham gia bảo hiểm cho ông V tại sổ bảo hiểm 9104077830 từ tháng 06/2004 đến tháng 09/2004. Do đó, ông B bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 06/2004 đến tháng 09/2004. Nay ông Trần Thanh B yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Trần Thanh B (do ông Ngô Sỹ V mượn tên) và Công ty TNHH C, thời gian làm việc từ 06/2004 đến tháng 09/2004 là vô hiệu. Ông B không yêu cầu giải quyết về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu.

Đối với mã 0205148577 tham gia BHXH từ tháng 04/2005 đến tháng 10/2007 tại Công ty TNHH C1 (đã nhận trợ cấp một lần) nên không có yêu cầu tòa án giải quyết.

- Ông Trần Quang H là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH C trình bày: Việc ông Ngô Sỹ V mượn hồ sơ của ông B để tham gia ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH C thời điểm tuyển dụng Công ty không phát hiện được việc người lao động sử dụng hồ sơ giả. Hồ sơ lao động của ông B hiện tại Công ty không còn lưu giữ nên không thể cung cấp chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Do không còn lưu giữ nên Công ty TNHH C không biết ông B giao kết hợp đồng lao động với Công ty từ thời gian nào và thời hạn bao lâu. Lỗi dẫn đến việc Công ty ký kết hợp đồng với ông B do ông V cung cấp thông tin không trung thực phía công ty không có lỗi. Đối với yêu cầu của ông B công ty không có ý kiến gì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, Công ty TNHH C không yêu cầu giải quyết về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu.

- Ông Dương Văn T là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương trình bày: Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH C cho người lao động thì Công ty TNHH C có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho ông Trần Thanh B, sinh năm 1982, số CMND 182533877 (CCCD 0040082021884), với mã số BHXH 9104077830 từ tháng 06/2004 đến tháng 09/2004 chưa nhận trợ cấp BHXH và BHTN. Ngoài ra, ông B còn có mã số: 0203274001 tham gia BHXH từ tháng 9/2003 đến tháng 12/2022 tại Công ty TNHH F (Việt Nam).

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của ông Trần Thanh B, BHXH

không có lưu trữ những hồ sơ này.

Về các yêu cầu khác của ông Trần Thanh B phía Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương không có ý kiến. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ngô Sỹ V trình bày:* Do có nhu cầu đi làm nhưng muốn vào được công ty làm việc phải có bằng tốt nghiệp 12 nên ông V đã mượn giấy tờ cá nhân của anh là Trần Thanh B để đi làm và giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH C địa chỉ: Số 1 đường F, KCN S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Ông V làm việc tại Công ty TNHH C từ tháng 06/2004 đến tháng 09/2004. Tuy nhiên, trong thời gian này ông B cũng đang làm việc tại Công ty TNHH F, địa chỉ: Khu chế xuất L, phường L, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh và có đóng bảo hiểm xã hội số 0203274001.

Nay ông Trần Thanh B yêu cầu Tòa án tuyên hợp đồng lao động giữa ông Ngô Sỹ V (dưới tên Trần Thanh B) và Công ty TNHH C thời gian từ tháng 06/2004 đến tháng 09/2004 vô hiệu thì ông đồng ý. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của Trần Thanh B.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của ông Trần Thanh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Trần Thanh B, ông Ngô Sỹ V, người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã Hội thành phố D, người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH C có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời thừa nhận của các đương sự có căn cứ để xác định: Người lao động tên Trần Thanh B, sinh năm 1986, số CMND 182533877 (CCCD 0040082021884), quá trình tham gia bảo hiểm có 03 mã BHXH: Đối với mã bảo hiểm xã hội số 0203274001 tham gia BHXH từ tháng 9/2003 đến tháng 12/2022 tại Công ty TNHH F (Việt Nam); Đối với mã 0205148577 tham gia BHXH từ tháng 04/2005 đến tháng 10/2007 tại Công ty TNHH C1 (đã nhận trợ cấp một lần) nên không có yêu cầu gì; Đối với mã bảo hiểm xã hội 9104077830 từ tháng 06/2004 đến tháng 09/2004 tại Công ty TNHH C. Ông B xác định thời gian từ tháng 06/2004 đến tháng 09/2004 bản thân ông B không ký hợp đồng lao động và không làm việc cho Công ty TNHH C mà thời gian này do ông Ngô Sỹ V trực tiếp ký hợp đồng

và vào làm việc với công ty TNHH C nhưng dưới tên của ông (Trần Thanh B). Trong thời gian này, ông B ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH F (Việt Nam). Phía ông V cũng thừa nhận trong thời gian từ 06/2004 đến tháng 09/2004 người thực tế ký hợp đồng và vào làm việc tại Công ty TNHH C là ông (Ngô Sỹ V) do ông mượn giấy tờ tùy thân của ông Trần Thanh B để ký hợp đồng lao động và công ty TNHH C Như vậy, có căn cứ để xác định được trong thời gian từ 06/2004 đến tháng 09/2004 người trực tiếp ký hợp đồng lao động và vào làm việc tại công ty TNHH C là ông Ngô Sỹ V, không phải ông Trần Thanh B. Việc ông V sử dụng chứng minh nhân dân, thông tin của ông B để giao kết hợp đồng lao động với công ty TNHH C là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994. Do đó việc ông Trần Thanh B yêu cầu tuyên hợp đồng lao động giữa ông Trần Thanh B (do ông Ngô Sỹ V) giao kết với công ty TNHH C vô hiệu là có căn cứ theo quy định tại Điều 136, Điều 142 Bộ luật Dân sự năm 1995.

[3] Về hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu: Người yêu cầu ông Trần Thanh B chỉ yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, ngoài ra không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì trong vụ án. Đây là quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó Tòa án không xem xét giải quyết về hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[4] Về lệ phí: ông Trần Thanh B phải chịu theo quy định.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, 33, 35, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994; Điều 50 và Điều 190 Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Điều 136 và Điều 142 Bộ luật Dân sự năm 1995;

Căn cứ Điều 26 Nghị số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Thanh B: Tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Trần Thanh B và Công ty TNHH C thời gian từ tháng 06/2004 đến tháng 09/2004 vô hiệu.

Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Trần Thanh B phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số: 0004525 ngày 12/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: các đương sự có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục Thi hành án Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Trần Thị Hà